

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 Ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 3
2. Báo cáo kiểm toán	4
3. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 7
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 27

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3 Ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vang Thăng Long (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung:

Công ty Cổ phần Vang Thăng Long được cổ phần hoá từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Rượu - nước giải khát Thăng Long theo quyết định số 54/2001/QĐ-TTg ngày 23/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103001012 ngày 03 tháng 5 năm 2002. Phần vốn Nhà nước trong Công ty đã được chuyển giao cho Công ty Sản xuất và xuất nhập khẩu Nam Hà Nội, nay là Tổng công ty thương mại Hà Nội theo quyết định số 6539/QĐ-UB ngày 23/10/2003 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội. Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp 08 Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo này như sau:

Hội đồng quản trị:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Bà Mai Khuê Anh	Chủ tịch
- Ông Nghiêm Xuân Thụy	Ủy viên
- Bà Tô Thanh Huyền	Ủy viên
- Ông Hoàng Minh Thọ	Ủy viên
- Ông Nguyễn Quang Vinh	Ủy viên

Ban Giám đốc:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Nghiêm Xuân Thụy	Giám đốc
- Ông Hoàng Minh Thọ	Phó Giám đốc

3. Trụ sở :

Công ty có trụ sở tại số 3 ngõ 191 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Các đơn vị phụ thuộc và Công ty con của Công ty có trụ sở tại các địa điểm như sau:

Đơn vị phụ thuộc:

- Chi nhánh Xí nghiệp sản xuất hàng nhựa, có trụ sở đặt tại 191 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- Chi nhánh Cửa hàng kinh doanh tổng hợp, có trụ sở đặt tại 191 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- Chi nhánh Cửa hàng Đông Đô, có trụ sở đặt tại 40 Phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vang Thăng Long tại Ninh Thuận, có trụ sở đặt tại Khu phố 8, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3 Ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vang Thăng Long tại thành phố Hồ Chí Minh, có trụ sở đặt tại E1 đường D1 cư xá 304, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty con:

- Công ty TNHH một thành viên Rượu vang Thăng Long, có trụ sở tại số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội.

4. Hoạt động chính:

Trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009, hoạt động chính của Công ty là sản xuất nước uống có cồn và các loại bao bì; kinh doanh khách sạn, các sản phẩm hàng hoá ăn uống, lương thực, thực phẩm chế biến; sản xuất, buôn bán các mặt hàng nhựa. Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào làm thay đổi chức năng kinh doanh đã được cho phép.

5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:

Chi tiết tình hình tài chính tại ngày 31/12/2009 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Trong đó, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009 như sau:

	Đơn vị: VND
- Doanh thu thuần	92.696.542.790
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.680.416.601

6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ:

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7. Công ty kiểm toán:

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2009 của Công ty.

8. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất:

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất; và

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 Ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

9. Ý kiến của Ban Giám đốc:

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

Thay mặt Ban Giám đốc

GIÁM ĐỐC

NGHIÊM XUÂN THỤY

Số: /2010/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009
của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vang Thăng Long**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc về trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vang Thăng Long. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
Giám đốc**

Kiểm toán viên

Bùi Ngọc Vương
Chứng chỉ KTV số: 0941/KTV

Bùi Ngọc Hà
Chứng chỉ KTV số: 0662/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, kinh doanh.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất nước uống các loại có cồn và không có cồn, các loại bao bì;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, các sản phẩm hàng hóa ăn uống, lương thực, thực phẩm chế biến;
- Sản xuất, buôn bán các mặt hàng công nghệ phẩm, tạp phẩm, thủ công mỹ nghệ, các mặt hàng nhựa, may mặc đồ da, giả da và sản phẩm in các loại;
- Buôn bán các mặt hàng tiêu dùng, tư liệu sản xuất, vật liệu và thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, dịch vụ cho thuê nhà ở, văn phòng, cửa hàng, phòng trưng bày;
- Kinh doanh lữ đoàn nội địa, lữ hành quốc tế, các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát Karaoke);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu, đồ uống có cồn, lương thực, thực phẩm, các mặt hàng công nghệ phẩm, thủ công mỹ nghệ, hàng nhựa, hàng may mặc, hàng tiêu dùng;
- Tư vấn, lắp đặt, chuyển giao công nghệ, cung cấp thiết bị, dây chuyền sản xuất, nước giải khát có gas;
- Đầu tư, kinh doanh nhà ở;
- Sản xuất, mua bán, chế biến, ký gửi hàng nông, lâm, thủy sản;
- Mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, ngành chế biến nông, lâm, thủy sản, hải sản;
- Sản xuất, chế biến, bảo quản, mua bán rau quả, thức ăn đông lạnh;
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng xe ô tô;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng, san lấp mặt bằng;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

Công ty có trụ sở tại số 3 ngõ 191 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội và các chi nhánh như sau:

- Chi nhánh Xí nghiệp sản xuất hàng nhựa, có trụ sở đặt tại 191 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- Chi nhánh Cửa hàng kinh doanh tổng hợp, có trụ sở đặt tại 191 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- Chi nhánh Cửa hàng Đông Đô, có trụ sở đặt tại 40 Phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vang Thăng Long tại Ninh Thuận, có trụ sở đặt tại Khu phố 8, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Vang Thăng Long tại thành phố Hồ Chí Minh, có trụ sở đặt tại E1 đường D1 cư xá 304, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính này như sau:

Công ty con	Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh	Tỷ lệ góp vốn thực tế tại 31/12/2009		
		Vốn CSH tại 31/12/2009	Giá trị vốn của Công ty mẹ tại Công ty con	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH một thành viên Rượu Vang Thăng Long	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	100

Đến ngày 31/12/2009, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 274 người. Trong đó số cán bộ quản lý là 20 người.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

1.1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

1.2. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

3.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

3.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với qui định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác

Các khoản chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng phân bổ cho nhiều năm tài chính;
- Các khoản chi phí khác.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ hoạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư ban đầu của Công ty được ghi nhận theo giá trị vốn góp của các bên tham gia góp vốn khi chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty Cổ phần. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cho đến ngày kết thúc năm tài chính này, cổ đông của Công ty gồm:

Đơn vị: VND

Tên cổ đông	Vốn điều lệ		
	Theo Giấy chứng nhận ĐKKD	Vốn Thực góp	Tỷ lệ
Vốn góp của Nhà nước	7.200.000.000	7.200.000.000	40%
Vốn góp của các cổ đông khác	10.800.000.000	10.800.000.000	60%
Cộng	18.000.000.000	18.000.000.000	100%

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong kỳ.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ: được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

Doanh thu tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Công ty tính và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất 25%.

Số lao động (có hợp đồng trên 3 tháng) bình quân quý 4 năm 2008 của Công ty là 274 người, do đó theo Thông tư số 03 /2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính, Công ty thuộc diện được giảm 30% thuế TNDN trong năm 2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

15. Phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Bảng cân đối kế toán hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Bảng cân đối kế toán của Công ty mẹ và công ty con theo từng khoản mục tương đương của tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục của Bảng cân đối kế toán không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Đối với các khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất các khoản mục này và trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty gồm:
 - + Các khoản đầu tư của Công ty mẹ vào Công ty con.
 - + Lợi ích của Cổ đông thiểu số.
 - + Các khoản phải thu phải trả nội bộ giữa Công ty mẹ với Công ty con.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương theo nguyên tắc:

- Đối với các khoản mục không phải điều chỉnh thì được cộng trực tiếp để xác định khoản mục tương đương của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
- Đối với những khoản mục phải điều chỉnh được thực hiện điều chỉnh sau đó mới cộng để hợp nhất và trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các chỉ tiêu đã được điều chỉnh liên quan đến hợp nhất Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh gồm:
 - + Doanh thu, giá vốn hàng bán nội bộ, lãi lỗ nội bộ giữa Công ty mẹ với Công ty con.
 - + Lợi ích của cổ đông thiểu số trong lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty mẹ và các Công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương theo nguyên tắc:

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty mẹ và của Công ty con theo từng khoản mục bằng cách cộng các khoản mục tương đương và loại trừ dòng tiền nội bộ trên các báo cáo này.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty và của Công ty con được lập thống nhất toàn bộ theo phương pháp trực tiếp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: VND

1. Tiền

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Tiền mặt	1.060.847.733	1.200.586.140
- Tiền gửi ngân hàng	18.695.092.651	8.222.728.870
- Tiền đang chuyển	-	1.700.000.000
Cộng	<u>19.755.940.384</u>	<u>11.123.315.010</u>

Đơn vị: VND

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Chứng khoán đầu tư ngắn hạn	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	7.000.000.000	-
- Đầu tư ngắn hạn khác	-	-
Cộng	<u>7.000.000.000</u>	<u>-</u>

3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-
- Phải thu người lao động	-	-
- Phải thu khác	11.156.055	306.797.748
Cộng	<u>11.156.055</u>	<u>306.797.748</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

4. Hàng tồn kho

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Hàng mua đang đi đường	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu	12.885.583.152	7.980.112.252
- Công cụ dụng cụ	355.225.170	330.828.383
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.659.619.771	16.676.580.314
- Thành phẩm	11.599.694.147	6.179.183.215
- Hàng hoá	<u>1.293.925.510</u>	<u>584.795.768</u>
Cộng	<u>32.794.047.750</u>	<u>31.751.499.932</u>

7. Phải thu dài hạn khác

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-
- Các khoản tiền nhận ủy thác	-	-
- Phải thu dài hạn khác	<u>173.303.550</u>	<u>173.303.550</u>
Cộng	<u>173.303.550</u>	<u>173.303.550</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc, trang thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>TSCĐ khác</i>	<i>Tổng cộng</i>
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	13.222.962.999	27.698.506.123	2.111.429.655	728.117.876	998.808.022	44.759.824.675
- Mua trong năm	469.338.282	102.573.904	904.547.833	10.461.905	-	1.486.921.924
- ĐT XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	(62.602.592)	(15.000.000)	-	-	-	(77.602.592)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	13.629.698.689	27.786.080.027	3.015.977.488	738.579.781	998.808.022	46.169.144.007
GIÁ TRỊ HAO MÒN						
Số dư đầu năm	6.125.473.694	14.821.636.990	1.128.015.957	476.833.726	646.999.280	23.198.959.647
- Khấu hao trong năm	955.334.289	2.661.999.577	240.002.940	69.285.743	97.049.892	4.023.672.441
- Tăng khác	-	-	-	16.319.941	-	16.319.941
- Thanh lý, nhượng bán	(35.821.670)	(5.000.000)	-	-	-	(40.821.670)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	7.044.986.313	17.478.636.567	1.368.018.897	562.439.410	744.049.172	27.198.130.359
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	<u>7.097.489.305</u>	<u>12.876.869.133</u>	<u>983.413.698</u>	<u>251.284.150</u>	<u>351.808.742</u>	<u>21.560.865.028</u>
Tại ngày cuối năm	<u>6.584.712.376</u>	<u>10.307.443.460</u>	<u>1.647.958.591</u>	<u>176.140.371</u>	<u>254.758.850</u>	<u>18.971.013.648</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Bản quyền, bằng sáng chế</i>	<i>Phần mềm Vi tính</i>	<i>TSCĐ khác</i>	<i>Tổng cộng</i>
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	255.498.856	252.000.000	183.101.908	-	690.600.764
- Mua trong năm	-	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	255.498.856	252.000.000	183.101.908		690.600.764
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư đầu năm	139.905.688	159.250.000	105.427.871	-	404.583.559
- Khấu hao trong năm	10.381.638	63.000.000	13.491.956	-	86.873.594
- Tặng khác	-	-	500.001	-	500.001
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	150.287.326	222.250.000	119.419.828	-	491.957.154
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	<u>115.593.168</u>	<u>92.750.000</u>	<u>77.674.037</u>	-	<u>286.017.205</u>
Tại ngày cuối năm	<u>105.211.530</u>	<u>29.750.000</u>	<u>63.682.080</u>	-	<u>198.643.610</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Tổng số chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.622.365.894	1.839.762.685
Trong đó các công trình lớn:		
+ Công trình Nhà máy nho Ninh Thuận	-	351.883.485
+ Xưởng sản xuất hàng nhựa	109.738.594	11.254.550
+ Công trình 45 Lạc Long Quân	494.331.937	458.329.287
+ Công trình 118 Lạc Long Quân	887.191.727	887.191.727
+ Nhà máy bao bì carton	131.103.636	131.103.636

13. Đầu tư dài hạn khác

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Đầu tư cổ phiếu (*)	3.086.300.000	3.086.300.000
- Đầu tư trái phiếu	-	-
- Đầu tư tín phiếu, kỳ phiếu	-	-
- Đầu tư dài hạn khác	-	-
Cộng	<u>3.086.300.000</u>	<u>3.086.300.000</u>

(*): Đến thời điểm 31/12/2009, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Rượu Hapro số tiền 3.086.300.000 đồng, trong đó huy động từ cán bộ công nhân viên số tiền 2.086.300.000 đồng. Công ty đã cam kết mua số lượng cổ phần tương đương 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Rượu Hapro với số tiền 4.000.000.000 đồng, trong số đó, 50% sẽ được đầu tư từ nguồn vốn của Công ty và 50% sẽ được huy động từ cán bộ công nhân viên.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ	-	-
- Giá trị còn lại của các thiết bị không đủ điều kiện ghi nhận TSCĐ hữu hình	117.451.088	318.827.806
Cộng	<u>117.451.088</u>	<u>318.827.806</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Vay ngắn hạn	24.385.233.593	24.993.623.543
+ <i>Vay ngân hàng</i>	19.230.233.593	24.613.623.543
+ <i>Vay đối tượng khác</i>	5.155.000.000	380.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	1.105.625.000	1.382.549.300
+ <i>Vay ngân hàng</i>	1.105.625.000	1.382.549.300
+ <i>Vay đối tượng khác</i>	-	-
Cộng	<u>25.490.858.593</u>	<u>26.376.172.843</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Thuế giá trị gia tăng	4.464.623.927	2.550.016.126
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	7.947.710.749	4.937.052.185
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	991.837.023	926.038.731
- Thuế thu nhập cá nhân	5.478.887	746.401
- Các loại thuế khác	-	-
Cộng	<u>13.409.650.586</u>	<u>8.413.853.443</u>

17. Chi phí phải trả

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Chi phí lãi vay phải trả	50.000.000	-
- Chi phí vận chuyển	160.000.000	-
- Chi phí bán hàng phải trả	2.488.475.000	1.000.000.000
Cộng	<u>2.698.475.000</u>	<u>1.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
- Kinh phí công đoàn	68.147.626	4.700.160
- Phải trả về cổ phần hoá	-	1.127.747.392
- Bảo hiểm xã hội	54.879.356	-
- Các khoản phải trả phải nộp khác	4.984.669.776	626.880.597
+ Tiền đền bù đất tại Xưởng nhựa	416.350.789	416.350.789
+ Các khoản phải trả phải nộp khác	4.568.318.987	210.529.808
Cộng	<u>5.107.696.758</u>	<u>1.759.328.149</u>

20. Vay và nợ dài hạn

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Vay dài hạn	3.847.500.000	5.555.000.000
+ Vay ngân hàng	3.847.500.000	5.555.000.000
+ Vay cán bộ công nhân viên	-	-
- Nợ dài hạn	-	-
Cộng	<u>3.847.500.000</u>	<u>5.555.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

22. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

	<i>Vốn đầu tư của CSH</i>	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>Chênh lệch TG hối đoái</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>Quỹ DP tài chính</i>	<i>Quỹ khác thuộc vốn CSH</i>	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>Tổng cộng</i>
Số dư đầu năm trước	18.000.000.000		-		1.387.720.298	90.285.048	4.400.504.132	30.703.006.656
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	528.101.949	125.738.559	60.295.424	-	714.135.932
- Tăng khác	-	-	-	-	-	4.000.000	-	4.000.000
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	3.514.578.014	3.514.578.014
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	(104.000.000)	(3.661.995.033)	(3.765.995.033)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-	(49.899.978)	(49.899.978)
Số dư cuối năm trước/ đầu năm nay	18.000.000.000	(11.800.000)	-	7.364.399.127	1.513.458.857	50.580.472	4.203.187.135	31.119.825.591
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	1.168.273	-	-	29.419.528	-	30.587.801
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	4.680.416.601	4.680.416.601
- Trích lập các quỹ năm nay	-	-	-	771.075.444	183.589.391	73.435.757	(1.652.304.523)	(624.203.931)
- Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(1.789.780.000)	(1.789.780.000)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	(80.000.000)	(103.944.545)	(183.944.545)
Số dư cuối năm nay	18.000.000.000	(11.800.000)	1.168.273	8.135.474.571	1.697.048.248	73.435.757	5.337.574.668	33.232.901.517

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

b. Chi tiết đầu tư của vốn chủ sở hữu:

	Đơn vị: VND	
	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Vốn góp của Nhà nước	7.200.000.000	7.200.000.000
- Vốn góp của đối tượng khác	10.800.000.000	10.800.000.000
Cộng	<u>18.000.000.000</u>	<u>18.000.000.000</u>

Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.180 Cổ phiếu

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận:

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ <i>Vốn góp đầu năm</i>	18.000.000.000	18.000.000.000
+ <i>Vốn góp tăng trong năm</i>	-	-
+ <i>Vốn góp giảm trong năm</i>	-	-
+ <i>Vốn góp cuối năm</i>	18.000.000.000	18.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.789.780.000	2.518.348.000

d. Cổ phiếu:

	<u>31/12/2009</u>	<u>01/01/2009</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.800.000	1.800.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.800.000	1.800.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.800.000	1.800.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.180	1.180
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.180	1.180
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.798.820	1.798.820
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.798.820	1.798.820
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND	

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

e. Lãi cơ bản trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	4.680.416.601	3.514.578.014
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm Lợi nhuận kế toán để xác định Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.680.416.601	3.514.578.014
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	1.798.820	1.798.820
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.602	1.954

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: VND

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Doanh thu bán hàng	105.269.861.324	92.099.666.085
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	416.117.845	424.166.042
Cộng	<u>105.685.979.169</u>	<u>92.523.832.127</u>

26. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Chiết khấu thương mại	916.403.150	768.411.628
- Giảm giá hàng bán	-	-
- Hàng bán bị trả lại	85.516.097	-
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	11.987.517.132	9.834.622.931
Cộng	<u>12.989.436.379</u>	<u>10.603.034.559</u>

27. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Doanh thu thuần bán hàng	92.280.424.945	81.496.631.526
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	416.117.845	424.166.042
Cộng	<u>92.696.542.790</u>	<u>81.920.797.568</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THẮNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: VND

28. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Giá vốn hàng hoá đã bán	16.888.837.647	30.990.613.698
- Giá vốn thành phẩm đã bán	56.797.775.966	35.348.988.443
- Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	282.093.515	-
Cộng	<u>73.968.707.128</u>	<u>66.339.602.141</u>

29. Doanh thu tài chính

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	214.572.038	291.918.727
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	2.426.131
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Cộng	<u>214.572.038</u>	<u>294.344.858</u>

30. Chi phí tài chính

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Lãi tiền vay	2.707.116.070	4.861.894.466
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	491.164.021	370.017.734
- Chi phí tài chính khác	-	-
Cộng	<u>3.198.280.091</u>	<u>5.231.912.200</u>

31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	996.837.022	920.371.929
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước vào chi phí thuế TNDN của năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>996.837.022</u>	<u>920.371.929</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 3 ngõ 191, Lạc Long Quân, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

33. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.321.076.640	33.343.637.314
- Chi phí nhân công	8.373.585.596	4.724.324.297
- Chi phí khấu hao TSCĐ	4.110.546.035	4.218.782.051
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.570.356.282	1.383.294.408
- Chi phí khác bằng tiền	7.108.103.293	2.307.761.298
Cộng	<u>62.483.667.846</u>	<u>45.977.799.368</u>

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

5. Thông tin so sánh

Số liệu được sử dụng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Cổ phần Thăng Long đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

Ngày tháng năm 2010

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Hoàng Liên

Nghiêm Xuân Thụy